

Số: 03/2024/QĐCNHGT-DS

VB, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của NN TM CP TL, ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2024 của NN TM CP TL;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: NN TM CP TL; địa chỉ: Số 40-42-44 A, phường Vĩnh B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Chuyên viên xử lý nợ khu vực – Phòng xử lý nợ - NN TM CP TL (Theo Quyết định ủy quyền số 357/QĐ-NHKL ngày 23-01-2024).

Người bị kiện: Vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H ; nơi cư trú: Thôn B T A, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho NN TM CP TL số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 011/19/HĐTD/1401-7744 ngày 14-01-2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 011/19/KUNN ngày 18-01-2019, tính đến ngày 03-6-2024 gồm: nợ gốc: 170.754.000 đồng, nợ lãi: 123.964.066 đồng, tổng cộng là 294.718.066 đồng

(Hai trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 04-6-2024, vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 011/19/HĐTD/1401-7744 ngày 14-01-2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 011/19/KUNN ngày 18-01-2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

NN TM CP TL và vợ chồng Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H thỏa thuận: Chậm nhất đến ngày 03-8-2024, vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ cho NN TM CP TL.

Trường hợp ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H không trả được hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho NN TM CP TL thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 011/19/HĐTC-BDS/1401-7744 ngày 14-01-2019 giữa Ngân hàng và vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H. Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, 130 tờ bản đồ 12, diện tích 361m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn BT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 460820 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01-7-1997 đứng tên ông Nguyễn Đức T; ngày 04-10-2018 để thừa kế quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đức T.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H; nếu thiếu thì vợ chồng ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị H phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**